TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Tùng L, sinh năm 1998 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhuận và bà Lê Thị Hồng Sen; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 373 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 13/10/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Đăng T, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; nơi ở: Thôn 8, xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 6, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tùng L tham gia mạng xã hội Blued và lập nick name có tên "Những lúc" để kết bạn với nick name có tên "Lão công" do anh Đỗ Đăng T, sinh năm 1993 ở tại xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội sử dụng. Khi nói chuyện trên mạng xã hội, L giới thiệu tên là Quân 21 tuổi đang sống độc thân thuê phòng trọ ở một mình và hẹn gặp T. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, T đi xe máy đến khu vực gần cổng trường cấp 2 xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng để gặp L và chở L đi mua trà sữa về phòng trọ của L uống (thực tế L không có phòng trọ). Sau khi mua được trà sữa, L chỉ đường, T chở L bằng xe máy của T đi lòng vòng trong khu vực xã Đan Phượng. Khi đến ngõ Dứa Hạ, thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng thì L bảo T dừng xe, L giả vờ gọi điện cho người thân để lấy chìa khóa phòng. L nhìn thấy T có điện thoại cảm ứng đẹp, nghĩ là có giá trị nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, L bảo với T "Anh cho em mượn điện thoại, điện thoại của em hết tiền", T đưa cho L mượn 01 điện thoại Iphone XS Max. Sau khi mượn được điện thoại, L không gọi cho ai mà giả vờ cầm điện thoại của T vừa đi bộ ra đầu ngõ vừa nói chuyện điện thoại để tạo khoảng cách xa dần chỗ T đứng và rẽ vào ngõ khuất để bỏ trốn, rồi cầm điện thoại của T về nhà bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1971 (là bác của L) ở thôn Đông Khê, xã Đan Phượng. Tại đây, L đã xóa hết dữ liệu trong máy điện thoại, rút sim của điện thoại vứt xuống ao và mang điện thoại về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng T Mobile ở số 91 phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng bán cho anh Trần Văn T, sinh năm 1998 ở thôn 6, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng được 7.000.000 đồng. L chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị phát hiện.

Ngày 11/9/2020 anh T đã đến Cơ quan Công an xã Đan Phượng trình báo. Cùng ngày, Công an xã Đan Phượng đã thu giữ tại cửa hàng của anh Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng, số Imel 353101101487469.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐ ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max (64GB), màu vàng đã qua sử dụng, giá trị 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tùng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo cũng trình bày bản thân rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã được trả lại tài sản, anh T đã được bồi thường và đều không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, tại ngõ Dứa Hạ, thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tùng L đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của anh Đỗ Đăng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max (64GB), màu vàng đã qua sử dụng, có giá trị 11.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, L mang bán cho anh Trần Văn T lấy số tiền 7.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tùng L đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh T như nêu trên, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, khắc phục hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo còn trẻ tuổi, có nhân thân tốt nên cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5] Đối với anh Trần Văn T là người mua chiếc điện thoại di động do Nguyễn Tùng L lừa đảo chiếm đoạt của anh Đỗ Đăng T, tuy nhiên khi mua chiếc điện thoại này anh T không biết tài sản đó là do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max (64GB), màu vàng đã qua sử dụng, Imel 353101101487469. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Đỗ Đăng T. Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 6.000.000 đồng do Nguyễn Tùng L giao nộp và đã trao trả cho anh Trần Văn T, ngoài ra bị cáo L cũng đã bồi thường cho anh T. Anh T và anh T đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng L cho Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được trả lại tài sản, bồi thường dân sự và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến